

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/DS-ST.

Ngày: 30-11-2018.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Thị Nhắc.

+ Ông Nguyễn Chí Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị R - Sinh năm: 1964, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P - Sinh năm: 1976; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn D, huyện M, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 30/7/2018, ông P có mặt).

- Bị đơn: Bà Võ Thị B - Sinh năm: 1963, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn S - Sinh năm: 1963, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2018, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có cho bà Võ Thị B vay 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng) vào ngày tháng 9 âm lịch năm 2014, thời hạn vay là mười ngày, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng. Bà B có viết một tờ giấy vay tiền. Từ lúc vay tiền cho đến nay thì bà B không trả tiền lãi và chưa trả được khoản nợ gốc nào. Do vậy, bà R yêu cầu bà B cùng chồng là ông S liên đới trả số nợ gốc là 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là bà Võ Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn S vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông, bà về những nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đã nêu trên.

Bị đơn là bà Võ Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn S vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R: Buộc bà B và ông S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà R số tiền là 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng), bà R không yêu cầu tính tiền lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với bị đơn là bà Võ Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn S có cùng địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Võ Thị B, ông Bùi Văn S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt trong giai đoạn hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bà B, ông S là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Lời trình bày của nguyên đơn về việc có cho bà B vay 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng) vào ngày 06 tháng 9 âm lịch năm 2014 là phù hợp với nội dung tờ giấy có ghi việc bà B có mượn tiền của bà R (bút lục số 38) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bà B, ông S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản nào trình bày ý kiến, yêu cầu về việc áp dụng pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án; đồng thời bà B, ông S cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông bà có trả cho bà R được khoản tiền nào, từ đó có đủ cơ sở xác định được: Hiện nay bà B còn thiếu bà R 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng) và đây là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân của bà và ông S nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà R.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của bà R được chấp nhận nên bà R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà B, ông S phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả cho bà R.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, các điều 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 184, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R: Buộc bà Võ Thị B và ông Bùi Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị R số nợ gốc là 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng), không tính tiền lãi.

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Bùi Thị R có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Võ Thị B và ông Bùi Văn S chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì bà Võ Thị B và ông Bùi Văn S phải liên đới chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị R số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018787 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3.2) Buộc bà Võ Thị B và ông Bùi Văn S có nghĩa vụ liên đới nộp 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Bà Bùi Thị R có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bà Võ Thị B, ông Bùi Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên